

*B, ngày 15 tháng 3 năm 2021.*

Số: 282/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 331/2021/TLST – VHNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu “Công nhận việc thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Chu Quang B, sinh năm 2000

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1998.

Cùng trú tại: Tổ 5, khu phố T, phường Ph, TP. B, tỉnh Đồng Nai

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Chu Quang B và bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện kết hôn với nhau năm 2020, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, thành Phố B, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2020, ngày 27/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã L, TP B, tỉnh Đồng Nai).

Nay ông B, bà Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP B công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có một con chung:

Chu Thị Thảo Vy, sinh ngày: 19/9/2020.

Khi ly hôn ông B, bà Đ thỏa thuận giao cháu Chu Thị Thảo V cho ông Chu Quang B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà Nguyễn Thị Đ không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông B, bà Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông B, bà Đ xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Chu Quang B và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân ông Chu Quang B và bà Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: có một con chung:

Chu Thị Thảo Vy, sinh ngày: 19/9/2020.

Khi ly hôn ông B, bà Đ thỏa thuận giao cháu Chu Thị Thảo V cho ông Chu Quang B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà Nguyễn Thị Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đ không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Chu Quang B và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP B, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 000141 ngày 08/02/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phú**